# **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH**

1. **TÓM TẮT VỀ XUẤT XỨ, HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA DỰ ÁN**

Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền (Công ty) đã được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên, mã số doanh nghiệp 3901045153 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 02 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 29 tháng 03 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp.

**Năm 2005**: Tiền thân của Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền là Cơ sở Minh Tuyền được Uỷ ban Nhân dân huyện Tân Biên cấp giấy Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể số 45B 800852 lần đầu ngày 18 tháng 03 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 06 tháng 8 năm 2008 với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất chế biến tinh bột khoai mì với công suất 3,75 tấn tinh bột ướt/ngày.

**Năm 2008:** Cơ sở Minh Tuyền đã nâng công suất sản xuất lên 80 tấn tinh bột ướt/ngày. Tuy nhiên chưa nắm rõ những quy định về môi trường nên thời điểm đó nhà máy chưa lập thủ tục môi trường trong suốt quá trình nâng công suất.

**Năm 2012:** Cơ sở Minh Tuyền thay đổi hình thức kinh doanh (chuyển từ hộ kinh doanh cá thể thành Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền).

**Năm 2014**: Công ty đã được UBND Tỉnh Tây Ninh cấp Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết số 1258/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp ngày 04 tháng 6 năm 2014 của “Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì”, công suất hoạt động 80 tấn tinh bột ướt/ngày thuộc Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền.

**Tháng 3 năm 2015**: Công ty đã được Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy xác nhận số 1121/GTXN-STNMT ngày 24 tháng 3 năm 2015 về việc đã thực hiện hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến tinh bột khoai mì thuộc Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền.

**Tháng 7 năm 2015:** Công ty đầu tư lò sấy tinh bột mì khô, công suất 150 tấn tinh bột khô/ngày nhằm sấy tinh bột ướt từ quá trình sản xuất cho Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì và đã được UBND huyện Tân Biên cấp Thông báo số 84/TB-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2015 về việc chấp nhận bản Cam kết bảo vệ môi trường của Dự án xây dựng lò sấy tinh bột mì khô, công suất: 150 tấn tinh bột khô/ngày thuộc Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền tại ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ theo:

* Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, dự án thuộc mục số 14, cột 3 loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn.
* Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, dự án thuộc nhóm I, mục số 3 “Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn quy định tại Cột 3 phụ lục II”.
* Khoản 1, Điều 39 “Đối tượng phải có giấy phép môi trường” của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 số 72/2020/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, “Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức”.

Trên cơ sở đã được UNBD tỉnh Tây Ninh phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì thuộc Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2014, công suất 80 tấn tinh bột/ngày. Công ty tiến hành lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cho dự án “Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì” theo mẫu báo cáo đề xuất tại Phụ lục X “*Mẫu báo cáo đề xuất cấp, cấp lại giấy phép môi trường của cở sở khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm I hoặc nhóm II”* ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

1. **CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT THỰC HIỆN GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**B.1. Căn cứ Luật**

* Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/06/2001 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2001;
* Luật Điện lực số 28/2004/QH11 được Quốc hội nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 10, thông qua ngày 03/12/2004;
* Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006;
* Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21/11/2007;
* Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010;
* Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20/11/2012;
* Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/06/2012 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/06/2012;
* Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 22/11/2013;
* Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/06/2014;
* Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/06/2015 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 15/06/2015;
* Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14 ngày 15/07/2018 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15/06/2018;
* Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20/11/2018;
* Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
* Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020.

**B.2. Nghị định**

* Nghị định số 21/2011/NĐ – CP ngày 29/03/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
* Nghị định số 14/2014/NĐ – CP ngày 26/02/2014 của Chỉnh phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;
* Nghị định số 113/2017/NĐ – CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
* Nghị định số 17/2020/NĐ – CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
* Nghị định số 55/2021/NĐ – CP ngày 24/05/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2016/NĐ – CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
* Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

**B.3. Thông tư**

* Thông tư số 02/2014/TT – BCT ngày 16/01/2014 của Bộ Công thương quy định các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các ngành công nghiệp;
* Thông tư số 39/2015/TT – BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống điện phân phối;
* Thông tư số 25/2016/TT – BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định về Hệ thống điện truyền tải;
* Thông tư số 32/2017/TT – BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất và nghị định số 113/2017/NĐ – CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
* Thông tư số 48/2020/TT – BCT ngày 21/12/2020 của Bộ Công thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;
* Thông tư số 10/2021/TT – BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;
* Thông tư số 17/2021/TT – BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;
* Thông tư số 02/2022/TT – BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

**B.4. Chỉ thị**

* Chỉ thị số 03/CT – TTg ngày 05/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc hại.

**B.5. Quyết định**

* Quyết định số 26/2016/QĐ – TTg ngày 01/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc;
* Quyết định số 04/2020/QĐ – TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ – TTg ngày 01/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
* Công văn số 1924/BCT – HC ngày 19/03/2020 của Bộ Công Thương về việc đôn đốc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và quản lý an toàn hóa chất.

**B.6. Quy chuẩn, tiêu chuẩn**

* QCVN 63:2017/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến tinh bột sắn;
* QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
* QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với các chất hữu cơ;
* QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
* QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
* QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
* QCVN 50:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;
* QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;
* QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Rung – Giá trị cho phép tại nơi làm việc;
* QCVN 07 – 2:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước;
* QCVN 07 – 5:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình cấp điện;
* QCVN 31:2017/BLĐTBXH: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với đường ống dẫn hơi nước và nước nóng;
* QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;
* QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
* QCVN 01:2020/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn điện;
* QCVN 05:2020/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;
* QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
* QCVN 06:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
1. **CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ**
* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên, mã số doanh nghiệp 3901045153 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 02 năm 2012, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29 tháng 03 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp;
* Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết số 1258/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp ngày 04 tháng 6 năm 2014 của “Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì” thuộc Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền;
* Thông báo số 84/TB-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2015 về việc chấp nhận bản Cam kết bảo vệ môi trường của Dự án xây dựng lò sấy tinh bột mì khô, công suất: 150 tấn tinh bột khô/ngày nhằm sấy tinh bột ướt từ quá trình sản xuất, tại ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;
* Giấy xác nhận số 1121/GTXN-STNMT ngày 24 tháng 3 năm 2015 về việc đã thực hiện hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến tinh bột khoai mì thuộc Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền;
* Giấy phép xả thải vào nguồn nước (Gia hạn lần 2) số 309/GP-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi Trường cấp ngày 18 tháng 01 năm 2021;
* Giấy phép khai thác, sử dụng nưới dưới đất (Gia hạn, điều chỉnh lần 1) số 6980/GP-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi Trường cấp ngày 05 tháng 12 năm 2018;
* Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy của Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền số 162/TDPCCC ngày 10/11/2015;
* Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm số 20/2018/XNTH-SCT ngày 07/5/2018;
* Văn bản số 886/STNMT-CCBVMT ngày 28/02/2017 về việc sử dụng bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải để cải tạo đất trồng mì của Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền;
* Hợp đồng số 4068/HĐ.MTĐT -NH/21.4.VX ngày 01 tháng 07 năm 2021 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại giữa Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM có hiệu lực đến ngày 30 tháng 8 năm 2022.

# **CHƯƠNG I:THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

* 1. **TÊN CHỦ CƠ SỞ**
* Tên chủ Cơ sở: **CÔNG TY TNHH MTV DƯƠNG MINH TUYỀN**
* Địa chỉ: ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
* Người đại diện theo pháp luật của Cơ sở: Ông Dương Minh Tuyền.
* Chức vụ: Giám đốc
* Sinh ngày: 20/10/1975
* Quốc tịch: Việt Nam
* Điện thoại: 0948565252
* Số giấy chứng thực cá nhân: 290574614 do Công an Tây Ninh cấp ngày 18/01/2010.
* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3901045153 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21/02/2012, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 29 tháng 03 năm 2016.
	1. **TÊN CƠ SỞ**
* Tên Cơ sở: **“NHÀ MÁY CHẾ BIẾN TINH BỘT KHOAI MÌ”**
* Địa điểm Cơ sở: ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
* Vị trí tiếp giáp của Cơ sở với các đối tượng như sau:
* Phía Đông: giáp suối Tre;
* Phía Tây: giáp đất trồng cao su của bà Lê Thị Hiền;
* Phía Nam: giáp đất trồng cao su của ông Phạm Minh Giang;
* Phía Bắc: giáp đường đất và nhà ông Lê Văn Thương.
* **Khoảng cách từ Cơ sở đến các đối tượng tự nhiên, kinh tế xã hội và các đối tượng khác xung quanh khu vực Cơ sở:**
* Cách trường tiểu học Hòa Đông A khoảng 330m về hướng Tây.
* Cách Công ty Cổ phần Cao su Hòa Hiệp Hưng khoảng 650m về hướng Bắc.
* Cách cây xăng Đô Phát khoảng 510m về hướng Tây;
* Cách Công ty vật tư cao su Mười Âu khoảng 610m về hương Đông Bắc;
* Cách Nhà văn hóa ấp Hòa Đông B khoảng 800m về hướn Tây.



Hình 1. 1: Hình ảnh vị trí Cơ sở

* Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của cơ sở:
* Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh.
* Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh.
* Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép liên quan đến môi trường gồm:
* Giấy xác nhận số 1121/GTXN-STNMT ngày 24 tháng 3 năm 2015 về việc đã thực hiện hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến tinh bột khoai mì thuộc Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền.
* Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Đề án bảo vệ môi trường, các loại giấy phép môi trường:
* Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2014 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì thuộc Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền.
* Thông báo số 84/TB-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2015 về việc chấp nhận bản Cam kết bảo vệ môi trường của Dự án xây dựng lò sấy tinh bột mì khô, công suất 150 tấn tinh bột khô/ngày, tại ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.
* Giấy phép xả thải vào nguồn nước (Gia hạn lần 2) số 309/GP-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18 tháng 01 năm 2021.
* Giấy phép khai thác, sử dụng nưới dưới đất (Gia hạn, điều chỉnh lần 1) số 6980/GP-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 05 tháng 12 năm 2018.
* Quy mô Cơ sở:
* Theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019, Cơ sở có tổng vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng) thì Cơ sở thuộc nhóm C.
* Căn cứ theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, dự án thuộc mục số 14, cột 3 loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn.
* Căn cứ Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, dự án thuộc nhóm I, mục số 3 “Dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn quy định tại Cột 3 phụ lục II”.
* Căn cứ khoản 1, Điều 39 “Đối tượng phải có giấy phép môi trường” của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 số 72/2020/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, “Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức”.
* Trên cơ sở đã được UNBD tỉnh Tây Ninh phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì thuộc Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2014, công suất 80 tấn tinh bột/ngày. Công ty tiến hành lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cho dự án “Nhà máy chế biến tinh bột khoai mì” theo mẫu báo cáo đề xuất tại Phụ lục X “Mẫu báo cáo đề xuất cấp, cấp lại giấy phép môi trường của cở sở khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm I hoặc nhóm II” ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.